TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2025/HS-PT
Ngày: 18-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Phượng

Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 223/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Võ Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn B, sinh ngày 01/01/1984; nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng (Nay là thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn R (chết) và bà Nguyễn Thị D (sống); bị cáo có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2025 đến nay (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn N - Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C.

Địa chỉ: Số C, Quốc lộ A, khóm A, phường S, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/11/2024, bị cáo Võ Văn B đến nhà ông Lê Văn Ú để uống rượu. Trong lúc nhậu, giữa bị cáo và ông Ú có xảy ra mâu thuẫn và cự cãi lớn tiếng nên ông Ú điện thoại trình báo với ông Lê Văn L (Tổ trưởng tổ An ninh trật tự cơ sở ấp L). Nhận được tin báo, ông L mặc trang phục lực lượng an ninh cơ sở cùng với ông H1 đến nhà ông Ú để giải quyết vụ việc. Khi đến nơi, ông L mời bị cáo đến nhà sinh hoạt cộng đồng ấp L để giải quyết. Tại đây, bị cáo cự cãi, la hét và có lời nói thách thức, dùng tay đập bàn gây mất trật tự nên ông L có dùng khóa số 8 để còng tay bị cáo. Sau khi được giải thích, bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân và cam kết nên ông L và ông H1 cho bị cáo về nhà.

Sau khi về đến nhà, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo tức giận việc bị mời làm việc, nên bị cáo lấy một cây dao giấu vào lưng quần rồi đi đến nhà ông H1 để tìm ông H1. Khi đến trước nhà ông H1, bị cáo nhặt một viên đá ném lên mái nhà ông H1. Lúc này, ông H1 cùng với ông L và ông Lê Văn L1 (Trưởng Ban N1) đến nói chuyện với bị cáo. Đồng thời, ông L báo cáo ông Võ Văn L2 - Phó trưởng Công an xã L (nay là xã Đ) và được chỉ đạo khuyên bị cáo về nhà. Ông L1 có điện thoại thông báo cho ông Nguyễn Thanh H - Trưởng Công an xã P (nay là xã T) nhờ hỗ trợ lực lượng. Sau đó, ông H1, ông L và ông L1 tiến đến khống chế bị cáo nhưng bị cáo chạy vào khu vực trước nhà ông Trần Văn K. Bị cáo nhặt hai viên gạch ống trên sân ném về phía ông L, ông L1 và ông H1 nhưng không trúng nên bị cáo rút cây dao từ trong người ra cầm trên tay trái chém về phía ông L, ông L đưa tay phải đang cầm gậy cao su đưa lên cao đỡ làm cây dao trượt xuống theo cây gậy và trúng vào cổ tay phải ông L một cái gây đau nên ông L la lớn cho mọi người biết để lùi ra. Lúc này, bị cáo tiến đến đứng đối diện với ông H1, tay trái cầm dao chém trúng tay phải ông H1 một cái, ông H1 bước lùi về sau đến chỗ hàng rào lưới thì bị vấp chân ngã ngữa ra sau thì bị bị cáo cầm dao chém theo hướng từ trên xuống làm trúng một cái vào vùng đầu của ông H1 gây thương tích. Sau đó, ông L, ông L1 vào khống chế bị cáo, vụ việc được trình báo đến Công an xã P (nay là xã T) tiếp nhận giải quyết.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25/KLTTCT-TTPYST ngày 13/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh S (cũ), kết luận căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn H1 tại thời điểm giám định là 49% (Bốn mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Tổn thương 1/3 dưới cánh tay phải có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên. Không xác định được vật gây thương tích đối với tổn thương vùng trán – đỉnh phải. Tổn thương vùng trán – đỉnh phải nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 205/KLTTCT-TTPYST ngày 16/6/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh S (cũ), kết luận căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y

quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn L tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Tổn thương vùng cẳng - cổ tay phải có đặc điểm do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định số 820/KL-KTHS, ngày 03/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận phân tích ADN từ mẫu ký hiệu M1 (lông tóc trên cây dao vật chứng) được một kiểu gen nam giới, trùng với ADN của ông Phạm Văn H1 (mẫu tóc ký hiệu M2).

Tại Bản án số: 34/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Võ Văn B 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/5/2025.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/10/2025 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Lý do gia đình bị cáo có công với cách mạng như, ông ngoại, bác, dượng được tặng thưởng H2, Huy chương Kháng chiến nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

Thống nhất với bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy bị cáo gây thương tích cho ông H1 49%, gây thương tích cho ông L 01% bằng hung khí nguy hiểm, trong khi giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước đó mà do xuất phát từ việc bị hại thuộc Tổ an ninh trật tự cơ sở làm nhiệm vụ khuyên can, giải quyết mâu thuẫn giữa bị cáo và một người dân khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm được các chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại 49%, trong đó thương tích ở vùng đầu được kết luận nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi của bị cáo thể hiện côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho người dân nên với mức án khởi điểm của khung hình phạt 05 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là không nặng.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo, tuy nhiên với mức phạt 05 năm tù là nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục thiệt hại cho người bị hại đã được cấp sơ thẩm ghi nhận.

Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm các chứng cứ thể hiện có ông ngoại, bác ruột, bác gái, dượng rể được tặng thưởng H2, Huy chương Kháng chiến nên thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét một phần lỗi của bị hại. Bị hại H1 lao vào khống chế, còng tay bị cáo bằng khóa số 08 là công cụ hỗ trợ mà bị hại không được phép sử dụng và đã làm cho bị cáo bị đau nên bị cáo mới có hành vi phạm tội. Khi đến nhà bị hại, bị cáo có đem dao theo nhưng đến khi bị rượt đuổi thì bị cáo mới chém bị hại.

Bản án sơ thẩm không nêu rõ tình tiết định khung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu đối đáp với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

Xuất phát từ mâu thuẫn với người khác, bị cáo có hành vi cự cãi lớn tiếng. Sau khi được Tổ an ninh trật tự cơ sở giải thích, hòa giải xong, sự việc đã kết thúc tuy nhiên bị cáo trở về nhà sau đó cầm theo cây dao đi đến nhà ông H1, chém ông H1 vào tay, vùng đầu gây thương tích cho ông H1 là thể hiện tính côn đồ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Quá trình tạm giam, bị cáo đã hối hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Văn B có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 20/11/2024, xuất phát từ việc bị cáo tức giận vì bị ông L (Tổ trưởng Tổ an ninh trật tự cơ sở ấp H) và ông H1 mời bị cáo làm việc do bị cáo mâu thuẫn và xảy ra cự cãi lớn tiếng với ông Ú, bị cáo lấy một cây dao giấu vào lưng quần rồi đi đến nhà ông H1 chém trúng tay gây thương tích cho ông L 01%. Đồng thời chém trúng tay phải ông H1 và trúng một cái vào vùng đầu của ông H1 gây thương tích với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 49%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", do giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước đó nhưng bị cáo sử dụng dao gây thương tích cho các bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước đó mà do các bị hại làm nhiệm vụ giải thích, hòa giải mâu thuẫn giữa bị cáo với ông Ú, đáng lẽ ra bị cáo phải trân trọng điều này. Tuy nhiên bị, cáo lại phát sinh hận thù và đem dao đi tìm chém bị hại, từ đó cho thấy bản tính cồn đồ, hung hăng, khinh thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác của bị cáo. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân nên cần có bản án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân đồng thời nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đã xem xét bị cáo không có tiền án, tiền sự để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có lợi cho bị cáo, từ đó quyết định mức án 05 năm tù là không nặng so với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các chứng cứ mới như có ông ngoại, bác ruột, bác gái, dượng rể được tặng thưởng H2, Huy chương Kháng chiến. Căn cứ vào chứng cứ do bị cáo cung cấp, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có tình tiết định khung phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại vì lý do công vụ của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức án khởi điểm của khung hình phạt nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội không có tích chất côn đồ và phạm tội do một phần lỗi của bị hại. Xét thấy Tổ an ninh trật tự cơ sở hòa giải, can ngăn mâu thuẫn phát sinh giữa bị cáo và người dân, sự việc đã chấm dứt và ai về nhà nấy. Nhưng sau đó, bị cáo cầm theo con dao đi từ nhà bị cáo đến nhà ông H1. Bị cáo đã ném đá vào nhà, dùng gạch ném và sau đó dùng dao chém bị hại vào tay, vào đầu trong đó có vết thương vùng trán – đỉnh phải nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng mặc dù bị hại chỉ có hành vi rượt đuổi, không có bất cứ hành vi đánh đập hay dùng vũ lực đối với bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo không được xác định do có một phần lỗi của bị hại mà ngược lại còn thể hiện tính côn đồ, hung hãn của bị cáo nên quan điểm trình bày của Luật sư là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn B xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Võ Văn B 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/5/2025.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/12/2025).

Nơi nhận:
- Vụ GĐ, KT I;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQCSĐT CATP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam số 2 CATP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS khu vực 9 – Cần Thơ;
- Phòng HSNV CATP Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thọ